

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30/8/2018

V/v ly hôn giữa chị T và anh L

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Noi và ông Nguyễn Đức Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: /2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị T, sinh năm 1988, vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phương La 1, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú Lạc, xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 09-6-2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng nhau về

quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mậu Tấn vợ chồng căng thẳng, đôi bên không khắc phục được, đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về nuôi con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Trần Đình Việt Hoàng, sinh ngày 10-02-2007 và Trần Đình Hoàng Phát, sinh ngày 07-8-2011. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con là Trần Đình Việt Hoàng, nhường anh L trực tiếp nuôi con là Trần Đình Hoàng Phát, không bên nào phải trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về chia tài sản chung: Chị và anh L tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/6/2018, bị đơn anh Trần Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đình Thị T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 09-6-2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12 năm 2017, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T khởi kiện xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện của chị T.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Trần Đình Việt Hoàng, sinh ngày 10-02-2007 và Trần Đình Hoàng Phát, sinh ngày 07-8-2011. Nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con là Trần Đình Hoàng Phát, nhường chị T trực tiếp nuôi con là Trần Đình Việt Hoàng, không bên nào phải trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về chia tài sản chung: Anh và chị T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, T thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị T được ly hôn anh L. Về nuôi con chung chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh L, đề nghị HĐXX giao cháu Trần Đình Việt

Hoàng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Đình Hoàng Phát cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về thẩm quyền:* Chị Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trần Văn L, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt và triệu tập hợp lệ đến đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L đều không đến hơn nữa chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án án ly hôn giữa chị T và anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và vẫn đưa vụ án ra xét xử.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị T và anh L đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Chị Đinh Thị T kết hôn với anh Trần Văn L tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 09-6-2006, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tình tính không hợp nhau, không bao ban được nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay.

Hội đồng xét xử thấy: Chị T, anh L m©u Tén ®· trÇm trng, cuéc sèng chung kh«ng thÓ kĐo dui, mc ®Ých h«n nh©n kh«ng ®t ®-íc, chị T khi kiÖn yªu cÇu Ta ¸n gi¶i quyÖt ly h«n anh L không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh L không đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tìm được biện pháp để vợ chồng về đoàn tụ. Vì vậy, cần xử cho chị T được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 §iÒu 56 của Luật h«n nh©n vù gia ®×nh.

[5] *Về nuôi con chung:* Chị T và anh L có 02 con chung là Trần Đình Việt Hoàng, sinh ngày 10-02-2007 và Trần Đình Hoàng Phát, sinh ngày 07-8-2011.

Chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng, anh L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phát, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Xét thấy hiện sự thỏa Tận của chị T và anh L là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật, hơn nữa cháu Hoàng có nguyện vọng được ở cùng chị T, cháu Phát có nguyện vọng ở cùng anh L nên cần chấp nhận sự thỏa Tận về việc nuôi con của chị T và anh L như ở trên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] *Về chia tài sản*: Chị T và anh L tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.
 Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Trần Văn L.
2. *Về nuôi con chung*: Giao chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đình Việt Hoàng, sinh ngày 10-02-2007; giao anh Trần Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đình Hoàng Phát, sinh ngày 07- 8- 2011. Chị T và anh L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai T tạm ứng án phí số số 0005210 ngày 12-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Minh Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

